

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST
Ngày 17 - 01 - 2024
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Khiếu;
- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 34/2023/ TB-XX ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Ng đơn: Chị **Hoàng Thị A**, sinh năm 1987
Trú tại: Thôn 4, xã PhL, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1985
Trú tại: Thôn 4, xã PhL, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2023 và các lời khai tiếp theo Ng đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Nguyễn Văn Ng về chung sống với nhau như vợ chồng năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 28 tháng 7 năm 2017 thì chị A và anh Ng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống bình thường đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt, Ng nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi

nhau. Chị A và anh Ng hiện tại sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: Chị A và anh Ng có ba con chung con thứ nhất là Nguyễn Văn Câu, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2008; con thứ hai là Nguyễn Văn Nguyễn, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2011; con thứ ba là Nguyễn Thị Hồng Thanh, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014 sau khi ly hôn chị A yêu cầu tòa án giải quyết chị A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Hồng Thanh, giao anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn Câu và Nguyễn Văn Nguyễn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải, nhưng anh Ng không có mặt tại Tòa án, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, Ng đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh Ng vắng mặt chưa hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn chị A được ly hôn với anh Ng. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, điều kiện kinh tế chị A và anh Ng đều làm lao động tự do mức thu nhập hàng tháng của cả hai đều khoảng 5.000.000 đồng/1 tháng, đơn đề đạt nguyện vọng của các con chung, yêu cầu nuôi con chung của chị A là có căn cứ. Cần giao cho chị A là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Hồng Thanh, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014, giao anh Ng trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Văn Câu, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2008, Nguyễn Văn Nguyễn, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2011, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí chị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị A, do bị đơn anh Ng có hộ khẩu thường trú tại thôn 04 V, xã Ph huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do anh Ng được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Văn Ng về chung sống với nhau như vợ chồng năm 2008 đến ngày 28 tháng 7 năm 2017 thì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị A đầu năm 2023 chị và anh Ng phát sinh mâu thuẫn Ng nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Ng cuộc sống chung của chị A và anh Ng thường xuyên xảy ra cãi vã, chị A và anh Ng đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ng đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị A và anh Ng thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân là đúng thực tế, căn cứ biên bản xác minh ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Thôn 4, xã PhL, huyện LY, tỉnh YB.

Xét thái độ tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh Ng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

[3] Về con chung: Chị A và anh Ng có ba con chung là Nguyễn Văn Câu, sinh ngày 13-12-2008, Nguyễn Văn Nguyễn, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2011 hiện hai con chung đang ở cùng anh Ng; cháu Nguyễn Thị Hồng Thanh, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014 hiện đang ở cùng chị A, nguyên vọng của cháu Câu, cháu Nguyễn được ở với bố, cháu Thanh được ở với mẹ. Hiện tại chị A và anh Ng đều có thu nhập và chỗ ở ổn định bảo đảm cho việc nuôi con chung. Khi ly hôn chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thanh và giao anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Câu và cháu Nguyễn không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Ng đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

2. Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Hồng Thanh, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Văn Câu, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2008 và Nguyễn Văn Nguyễn, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, chị A và anh Ng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: AA/2022/0001133 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm chị A, anh Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã PhL;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Phúc Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Đỗ Quỳnh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

